

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẬP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/TTr-BMC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

*Kính gửi:* **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ban hành ngày 18/02/2022;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 17/NQ-HĐQT ngày 06/5/2024 về việc thống nhất thông qua các nội dung làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán./.

(đính kèm tài liệu)

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Võ Đình Quốc Huy**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 48

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Võ Đình Quốc Huy	Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Lâm Tùng	Phó Chủ tịch	-	27/06/2023
Ông Âu Dương Bửu Xuyên	Phó Chủ tịch	14/07/2023	-
Ông Nguyễn Hữu Phước	Thành viên	-	01/10/2023
Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên	-	27/06/2023
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Trung Ân	Thành viên	27/06/2023	-

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đặng Thanh Hồng	Trưởng ban	-	-
Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Thành viên	-	27/06/2023
Bà Nguyễn Thị Thanh An	Thành viên	-	-
Bà Trần Huỳnh Tâm Minh	Thành viên	27/06/2023	-

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Hữu Phước	Tổng Giám đốc	-	01/10/2023
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Trần Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	-	14/07/2023
Ông Nguyễn Trung Ân	Phó Tổng Giám đốc	14/07/2023	-

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Võ Đình Quốc Huy**  
Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Số: 106 /2024/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị  
Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phan Hoài Nam**  
**Giám đốc kiểm toán**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3527-2021-026-1  
(Theo Giấy ủy quyền số 11/2023-24/UQ-RSM -  
ngày 01/10/2023)

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Lê Võ Thùy Linh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3525-2021-026-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>487.459.556.174</b>	<b>592.969.672.430</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>43.423.213.164</b>	<b>25.642.083.138</b>
1. Tiền	111		18.423.213.164	25.642.083.138
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	4.2	<b>300.500.000.000</b>	<b>384.647.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		300.500.000.000	384.647.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>74.643.921.197</b>	<b>94.076.660.049</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	28.206.627.778	45.471.534.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	33.104.907.852	34.773.713.644
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	16.352.643.902	16.271.989.411
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.020.258.335)	(2.440.577.897)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	4.6	<b>66.245.888.226</b>	<b>83.761.515.744</b>
1. Hàng tồn kho	141		66.245.888.226	83.761.515.744
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.646.533.587</b>	<b>4.842.413.499</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.12	2.410.334.713	4.127.452.438
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	236.198.874	714.961.061
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>934.130.395.002</b>	<b>914.856.430.560</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.495.745.852</b>	<b>8.944.231.096</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	9.495.745.852	8.944.231.096
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>97.278.767.389</b>	<b>109.947.654.248</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	75.610.931.081	87.721.643.708
Nguyên giá	222		325.711.614.779	328.548.483.724
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(250.100.683.698)	(240.826.840.016)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	19.270.219.583	19.828.393.815
Nguyên giá	225		25.959.244.055	25.959.244.055
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.689.024.472)	(6.130.850.240)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	2.397.616.725	2.397.616.725
Nguyên giá	228		4.986.604.330	4.986.604.330
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.588.987.605)	(2.588.987.605)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	4.11	<b>80.907.018.234</b>	<b>84.362.122.218</b>
1. Nguyên giá	231		86.377.599.542	86.377.599.542
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.470.581.308)	(2.015.477.324)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>429.507.168.211</b>	<b>390.733.232.102</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	429.507.168.211	390.733.232.102
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.2	<b>11.664.838.971</b>	<b>11.664.838.971</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		11.664.838.971	11.664.838.971
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.192.413.670	1.192.413.670
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.192.413.670)	(1.192.413.670)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>305.276.856.345</b>	<b>309.204.351.925</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.12	305.276.856.345	309.204.351.925
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.421.589.951.176</b>	<b>1.507.826.102.990</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>856.364.425.188</b>	<b>927.758.633.473</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>612.564.794.336</b>	<b>562.848.997.300</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	21.254.262.125	29.908.316.561
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	12.930.282.707	35.435.280.370
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	30.936.101.150	9.954.418.639
4. Phải trả người lao động	314	4.16	16.791.419.892	34.204.994.506
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	26.062.945.307	18.649.957.734
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.19	4.711.024.208	4.711.024.208
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	50.370.328.093	2.790.469.252
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.20	438.112.305.413	416.847.962.200
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.597.237.060	1.090.742.950
10. Quý khen thưởng, phúc lợi	322		9.798.888.381	9.255.830.880
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>243.799.630.852</b>	<b>364.909.636.173</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.19	160.232.235.614	164.943.259.822
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.20	83.567.395.238	199.966.376.351
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>565.225.525.988</b>	<b>580.067.469.517</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.21	<b>565.225.525.988</b>	<b>580.067.469.517</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		386.000.000.000	386.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		386.000.000.000	386.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(46.460.000)	(46.460.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		156.869.159.195	144.349.192.231
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.402.826.793	49.764.737.286
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.402.826.793	49.764.737.286
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.421.589.951.176</b>	<b>1.507.826.102.990</b>



**Võ Đình Quốc Huy**  
 Chủ tịch HĐQT kiêm  
 Người đại diện pháp luật

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2024

**Nguyễn Phúc An**  
 Kế toán trưởng

**Phạm Thị Thu Hiền**  
 Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	445.920.983.475	585.662.489.232
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	128.077.272
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		445.920.983.475	585.534.411.960
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	328.564.549.649	412.613.529.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		117.356.433.826	172.920.882.647
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	24.808.009.324	19.774.094.180
7. Chi phí tài chính	22	5.4	34.495.356.607	25.388.531.599
Trong đó, chi phí lãi vay	23		34.335.292.317	25.388.531.599
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	23.092.897.080	28.333.761.777
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	32.329.745.357	38.309.254.633
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.246.444.106	100.663.428.818
11. Thu nhập khác	31	5.7	3.802.936.289	7.967.405.154
12. Chi phí khác	32	5.8	2.999.433.858	169.240.106
13. Lợi nhuận khác	40		803.502.431	7.798.165.048
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.049.946.537	108.461.593.866
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	11.444.107.941	21.616.000.781
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		41.605.838.596	86.845.593.085



Võ Đình Quốc Huy  
Chủ tịch HĐQT kiêm  
Người đại diện pháp luật

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Phúc An  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.049.946.537	108.461.593.866
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.9	20.558.747.925	19.683.147.237
Trích, (Hoàn nhập) các khoản dự phòng	03		1.086.174.548	(837.489.133)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(25.339.359.490)	(20.019.793.643)
Chi phí lãi vay	06	5.4	34.335.292.317	25.388.531.599
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>83.690.801.837</b>	<b>132.675.989.926</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		20.488.464.025	(5.729.224.654)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		17.515.627.518	(1.290.648.421)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(30.154.610.872)	16.290.166.927
Giảm chi phí trả trước	12		5.596.497.901	1.389.427.442
Tiền lãi vay đã trả	14		(33.682.217.174)	(25.846.881.599)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(9.194.141.808)	(29.210.225.584)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		35.350.000	50.660.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.997.627.024)	(15.484.606.602)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>48.298.144.403</b>	<b>72.844.657.435</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(43.160.577.787)	(135.169.099.211)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		531.350.166	50.328.789.730
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(317.500.000.000)	(389.647.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		401.647.000.000	360.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.099.851.144	18.712.059.292
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>64.617.623.523</b>	<b>(95.275.250.189)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	522.195.669.750	667.383.846.193
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(616.032.345.446)	(596.417.369.736)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.297.962.204)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(43.037.857.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(95.134.637.900)</b>	<b>27.928.619.257</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>17.781.130.026</b>	<b>5.498.026.503</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		25.642.083.138	20.144.056.635
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>43.423.213.164</b>	<b>25.642.083.138</b>
<b>(70 = 50+60+61)</b>				



Võ Đình Quốc Huy  
Chủ tịch HĐQT kiêm  
Người đại diện pháp luật

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Phúc An  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền  
Người lập biểu